| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN LẤP VÒ**<br>**TỈNH ĐỒNG THÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 40/2024/DS-ST
Ngày: 03-6-2024
"Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Văn Nhựt Minh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Phước Tân.

2. Bà Nguyễn Thị Phượng.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Bùi Lê Phú Quý là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Trọng Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 112/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 3 năm 2024 về việc "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2024/QĐXXST-DS, ngày 23/4/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 72/2024/QĐST-DS ngày 13/5/2024 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1970; Địa chỉ: số B, ấp K, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

*2. Bị đơn:* Anh Lê Tấn P, sinh năm 1986; Địa chỉ: Số A, ấp K, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/02/2024 và tại phiên toà nguyên đơn Nguyễn Thị U trình bày: Vào ngày 05/02/2023, bà Nguyễn Thị Ú có cho anh Lê Tấn P vay số tiền là 80.000.000 đồng, có làm biên nhận nợ, lãi suất thoả thuận là 3%/tháng, anh P đóng lãi được 02 tháng thì đến ngày 05/4/2023 bà U tiếp tục cho anh Lê Tấn P vay thêm số tiền 100.000.000 đồng có làm biên nhận nợ, lãi suất

thoả thuận là 3%/tháng, đến hạn anh P không trả số tiền đã vay và lãi. Khi vay anh P có giao cho bà U giữ  một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa CX 391511, số vào sổ cấp GCN: CS10070 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đ cấp cho anh Lê Tấn P ngày 07/7/2020. Nay bà Nguyễn Thị U yêu cầu anh Lê Tấn P trả số tiền vốn gốc là 180.000.000 đồng, không yêu cầu lãi.

- Trong quá trình tố tụng bị đơn là anh Lê Tấn P đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt, và không có trình bày ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

+ Việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ và tiến hành thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Đại diện hợp pháp của nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Riêng anh Lê Tấn P vắng mặt xét xử là chưa tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị U .

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị U khởi kiện yêu cầu anh Lê Tấn P trả tiền vay nên xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Lê Tấn P cư trú tại huyện L nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Lấp Vò, theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Lê Tấn P được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Anh Lê Tấn P theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Bà Nguyễn Thị U yêu cầu anh Lê Tấn P trả lại vốn vay là 180.000.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện bà U có cung cấp cho Tòa án 02 biên nhận nợ có chữ ký tên của anh Lê Tấn P và anh P đã giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa CX 391511, số vào sổ cấp GCN: CS10070 cho bà U giữ nên xác định giao dịch dân sự vay tài sản giữ bà U và anh P là có thật.

Bà U sẽ tự nguyện trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa CX 391511, số vào sổ cấp GCN: CS10070 được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đ cấp giấy 07/7/2020 cho ông Lê Tấn P, đất thuộc thửa 36, tờ bản đồ số 19, diện tích 606,6m$^2$, đất tọa lạc tại xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp đã thế chấp vay cho anh P.

Tòa án đã có thông báo cho anh P biết về yêu cầu và chứng cứ do bà U cung cấp, anh Lê Tấn P đã trực tiếp nhận văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng anh P không có ý kiến gì phản bác đối với yêu cầu và tài liệu chứng cứ bà U đã nộp cho Toà án. Điều đó chứng minh việc anh Lê Tấn P có vay số tiền 180.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị U là sự thật.

Tại Điều 463, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

"Điều 463. Hợp đồng vay tài sản

Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thoả thuận hoặc pháp luật có quy định."

"Điều 466. Nghĩa vụ trả nợ của bên vay

1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thoả thuận khác."

Như vậy giữa bà Nguyễn Thị U với chị anh Lê Tấn P đã xác lập quan hệ hợp đồng vay tài sản nên làm phát sinh quyền lợi, nghĩa vụ giữa bên cho vay, bên vay theo quy định tại Điều 463, 465, 466, 469 của Bộ luật dân sự. Do đó, anh P đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền vay cho bà U.

Từ những nhận định và phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị U, buộc Lê Tấn P có nghĩa vụ trả cho bà U vốn vay là 180.000.000 đồng là phù hợp với Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Đối với anh Lê Tấn P mặc dù nhận được đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án và biết được yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị U nhưng đều vắng mặt không lý do. Do đó, việc anh Lê Tấn P không đến Tòa án, không có ý kiến gì đối

với yêu cầu của bà U thì mọi hậu quả pháp lý của việc không trình bày ý kiến anh Lê Tấn P phải chịu.

Đối với tiền lãi do bà U không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[3] Xét quan điểm đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò tại phiên toà là có căn cứ và phù hợp pháp luật với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Anh Lê Tấn P bị buộc nghĩa vụ dân sự nên phải chịu án phí sơ thẩm dân sự theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, 463, 466, 470, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị U đối với anh Lê Tấn P.

Buộc anh Lê Tấn P có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị U tiền vốn vay là 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng) là chấm dứt nợ.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Buộc bà Nguyễn Thị U trả lại cho anh Lê Tấn P bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa CX 391511, số vào sổ cấp GCN: CS10070 được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đ cấp giấy 07/7/2020 cho anh Lê Tấn P, thửa đất số 36, tờ bản đồ số 19, diện tích 606,6m$^2$, đất tọa lạc tại xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

2. Về án phí: Buộc anh Lê Tấn P phải nộp 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị U không phải chịu án phí hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Ú 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003672 ngày 08/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện L;
- CCTHADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**Huỳnh Văn Nhựt Minh**